

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI  
BỆNH VIỆN NHI

Số: 107/BVN-VTTBYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 3 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai;

Căn cứ biên bản họp ngày 24/7/2023 của bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc thống nhất đề xuất danh mục máy móc thiết bị cần đầu tư năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 373/TTr-BVN ngày 25/7/2023 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc đề xuất hạng mục mua sắm trang thiết bị y tế cho dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-SYT ngày 30/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 4878/TB-SYT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc thông báo danh mục chi tiết mua sắm, sửa chữa ngành y tế năm 2024.

Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hoá với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư-Thiết bị y tế Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Thôn 6, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;

SĐT: 02693 797922.

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư-TBYT Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Thôn 6, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai; ĐT 02693 797922 (Đơn vị có thể gửi trước báo giá đến địa chỉ email [pvtbyt.bvnhigl@gmail.com](mailto:pvtbyt.bvnhigl@gmail.com) và gửi báo giá gốc về địa chỉ nêu trên).



4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 22 tháng 3 năm 2024 đến trước 17h ngày 02 tháng 4 năm 2024;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ 02 tháng 4 năm 2024.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

### 1. Danh mục thiết bị y tế: (Phụ lục 1 đính kèm)

#### Lưu ý:

► Cấu hình trên là cấu hình cơ bản để tham khảo nhằm xây dựng dự toán cho gói thầu. Nhà thầu căn cứ cấu hình cơ bản để làm cơ sở chào giá cho phù hợp, nhà thầu có thể chào giá với cấu hình tương đương hoặc ưu việt hơn và đảm bảo giá chào phù hợp với dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt. Giá chào là giá để chủ đầu tư làm căn cứ xây dựng giá gói thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

► Theo điểm D Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về một trong các căn cứ xác định giá gói thầu như sau: “d) *Tối thiểu 01 báo giá của hàng hóa, dịch vụ; khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá; trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá.*

*Đối với gói thầu mua thuốc; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế: trên cơ sở yêu cầu chuyên môn, chủ đầu tư quyết định các tiêu chí kỹ thuật và tổ chức lấy báo giá. Chủ đầu tư đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của chủ đầu tư hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công. Trường hợp có từ 02 báo giá trở lên, chủ đầu tư được lựa chọn báo giá cao nhất phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu chuyên môn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;”, bệnh viện yêu cầu Quý nhà thầu cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình, giá chào là giá do nhà thầu tự cân đối tất cả các chi phí liên quan dựa trên thông số kỹ thuật, cấu hình mà nhà thầu chào và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin do mình cung cấp.*

► Yêu cầu các hãng sản xuất, nhà cung cấp vui lòng báo giá theo Mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Thôn 6, xã Trà Đa, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Nhà thầu chào giá với Mức giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, các loại phí và chi phí vận chuyển đến kho Phòng Vật tư - BHYT - Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

Các nội khác sẽ thống nhất khi thương thảo, ký kết hợp đồng.

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Dự kiến tháng 8/2024).


**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Tỷ lệ tạm ứng: Tối đa 50% (Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 20 Phần 4 (tại mẫu số 4A Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Hình thức nhận hồ sơ: 01 bộ hồ sơ bản cứng + 01 USB chứa bản mềm toàn bộ tài liệu cung cấp.

Trân trọng./ 

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT, VTTBYT.

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Hữu Chiến**



**Phụ lục 1**

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 407/BVN-VTTBYT ngày 22/3/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai)

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
I	Thiết bị phòng hội trường phục vụ hội họp, hội chẩn, tập huấn, đào tạo, khám chữa bệnh từ xa			
1	Màn hình LED P2.5 indoor		1	Hệ thống
1.1	Module LED P2.5 indoor	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kích thước hiển thị (rộng x cao): 3.84 x 2.16 m phù hợp với kích thước của Bệnh viện.</li> <li>+ Độ phân giải hiển thị toàn màn hình cao (rộng x cao): <math>\geq 1536 \times 864</math></li> <li>+ Cấu hình màn hình tính theo cabinet/module (Rộngx Cao): 4 x 4</li> <li>+ Tổng số Cabinets/module sử dụng: 16</li> <li>+ Công suất tiêu thụ tối đa (m<sup>2</sup>/cabinet): <math>\leq 347</math> (W/m<sup>2</sup>) / 180 (W/Cabinet)</li> <li>+ Khoảng cách hai điểm ảnh (Pixel pitch): <math>\leq 2.5</math> mm</li> <li>+ Cấu tạo chip LED: 1 đỏ, 1 xanh lá cây, 1 xanh da trời</li> <li>+ Loại diode: Surface Mount Device (SMD)</li> <li>+ Kích thước mỗi Cabinet (rộng x cao x độ sâu): 960 x 540 x 79.5 mm</li> <li>+ Diagonal (Inch, DiagonalxD, mỗi cabinet): 43.3 x 13.3 inch</li> <li>+ Độ phân giải mỗi Cabinet (rộng x cao): <math>\geq 384 \times 216</math> pixels</li> <li>+ Độ sáng (Đỉnh/ Tối đa): 1,000 nit / 500 nit</li> <li>+ Màu sắc: <math>\geq 16</math> bit (internal processing 18bit)</li> <li>+ Nhiệt độ màu – hiệu chỉnh được: Tolerant trong khoảng 2800 °K ÷ 10000 °K</li> <li>+ Nhiệt độ màu – Mặc định: 6.500 °K</li> <li>+ Độ tương phản tĩnh: <math>\geq 5000:1</math></li> <li>+ Khả năng tương thích HDR: LED HDR/ HDR10+ hỗ trợ/ Multi-link HDR</li> </ul>	1	Bộ



Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuổi thọ LED: <math>\geq 100,000</math> giờ</li> <li>+ Góc nhìn (ngang/dọc): <math>\geq 150^\circ/150^\circ</math></li> <li>+ Nhiệt độ/ Độ ẩm hoạt động: <math>0^\circ\text{C}\sim 40^\circ\text{C} / 10\sim 80\%\text{RH}</math></li> <li>+ Nhiệt độ/ Độ ẩm lưu trữ: <math>-20^\circ\text{C}\sim 45^\circ\text{C} / 5\sim 95\%\text{RH}</math></li> <li>+ Chuẩn bảo vệ: IP20</li> <li>+ Dải điện áp đầu vào: 100~240 VAC, 50/60 Hz</li> <li>+ Điện năng tiêu thụ - Tối đa: <math>\leq 347</math> (W/m<sup>2</sup>) / 180 (W/Cabinet)</li> <li>+ Điện năng tiêu thụ - Trung Bình: <math>\leq 116</math> (W/m<sup>2</sup>) / 60 (W/Cabinet)</li> <li>+ Sinh nhiệt - Tối đa (BTU/SF): <math>\leq 1,185</math> (BTU/m<sup>2</sup>) / 614 (BTU/Cabinet)</li> <li>+ Tốc độ làm tươi: <math>\geq 3,840</math> Hz</li> <li>+ Bảo trì: Phía trước</li> <li>+ Đạt chứng chỉ: 14001:2015, 9001:2015, An toàn: 62368-1/60950-1, EMC: Class A hoặc tương đương</li> <li>+ Phần mềm điều khiển: Tương thích hệ thống quản lý nội dung MagicInfo.</li> <li>+ Hệ điều hành: Tizen OS hoặc tương đương</li> <li>+ Đặc điểm: Cảm biến nhiệt</li> <li>+ Khác: Eco image enhancer</li> </ul>		
1.2	Hệ thống khung giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ frame kit chịu lực, sử dụng cho 4x4 video wall.</li> <li>Lắp đặt treo tường, tương thích module led.</li> <li>Vật liệu kim loại cao cấp không han gỉ.</li> </ul>	1	Bộ
1.3	Bộ điều khiển màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ điều hành: Tizen hoặc tương đương</li> <li>+ Độ phân giải hỗ trợ: <math>\geq 3840 \times 2160</math></li> <li>+ Cổng đầu vào: DP1.4 x1, HDMI 2.1 x2, USB 2.0 x2, 12G-SDI x1</li> <li>+ Cổng đầu ra: Optic x4 (QSFP+) up to 10km, SDPIF x1 (Audio)+ Control: Ethernet</li> <li>+ Công nghệ nâng cao chất lượng hình ảnh: Đáp ứng tối thiểu:- AI Picture- HDR10, HDR10</li> <li>+ LED HDR (Inverse Tone Mapping, Dynamic Peaking)</li> </ul>	1	Bộ

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặc điểm: Đáp ứng tối thiểu:- AI Upscaling- Adaptive Picture Mode- Chế độ DICOM Simulation- Director Mode- Smartview</li> <li>+ Embedded Web Server- Frame-lock- Gen-lock- Multi Link HDR- Diagnostics</li> <li>+ Tính năng đặc biệt khác: External IR, NOC Yes, IPv6, AV Sync</li> <li>+ Giải pháp: Quản lý tập trung MagicINFO; Phần mềm quản lý và cân chỉnh màu LSM</li> <li>+ Card nhận tín hiệu I/G (Z-Card): Độ phân giải: 1,920 X 2,160 (CoB); Độ phân giải: 1,920 X 2,160 (PKG); Tín hiệu vào: Optic (QSFP+); Tín hiệu ra: OCM (Vby1), External IR, Eco Sensor hoặc tốt hơn</li> <li>+ Điện năng tiêu thụ - Tối đa: ≤ 78W</li> <li>+ Điện năng tiêu thụ - Trung Bình: ≤ 48W</li> <li>+ Nhiệt độ hoạt động: 0°C~40°C (32°F to 104°F)</li> <li>+ Độ ẩm hoạt động: 10% ~ 80%</li> <li>+ Đạt chứng chỉ: 14001:2015, 9001:2015, An toàn: 62368-1/ 60950-1, EMC: Class B hoặc tương đương</li> </ul>		
1.4	Phần mềm quản trị nội dung tập trung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gấp thả trình chiếu dữ liệu theo khung trình bày có sẵn và khách hàng có thể tự thiết kế điều chỉnh khung trình bày theo nhu cầu riêng</li> <li>- Dữ liệu được lấy từ: file hình ảnh/ video đơn lẻ, file dữ liệu (pdf, powerpoint,...), web source,...</li> <li>- Thiết lập thời gian trình chiếu</li> <li>- Phân quyền điều khiển màn hình được từ xa theo nhiều cấp phân quyền, tùy theo khách hàng chọn, phân quyền chia theo mục đích của từng tài khoản.</li> <li>- Theo dõi, điều khiển tình trạng tắt mở và màn hình đang hiển thị như thế nào</li> <li>- Điều khiển được màn hình từ xa mà không cần bấm điều khiển co- Phần mềm không giới hạn thời gian sử dụng</li> <li>- Sử dụng mạng WAN/LAN</li> <li>- Tương thích với hệ điều hành màn hình Led</li> <li>- Đạt chứng chỉ ISO 270001 và ISO 27701 hoặc tương đương</li> </ul>	1	PM

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
1.5	Nhân công thi công lắp đặt	<p><b>Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Khảo sát, kiểm tra mặt bằng lắp đặt</li> <li>* Tư vấn hệ thống khung gia cố</li> <li>* Lắp đặt khung treo màn hình lên hệ khung/vách gia cố</li> <li>* Cài đặt cấu hình thiết bị</li> <li>* Cấu hình cân chỉnh, cân bằng màu, chạy phần mềm sười âm khởi tạo cho màn hình</li> <li>* Kết nối các hệ thống ngoại vi</li> <li>* Bàn giao hệ thống</li> </ul>	1	Gói
1.6	Hệ thống nguồn điện, mạng	<p>Phụ kiện tủ điện cấp nguồn kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* UTP Patch Cord</li> <li>* Tủ điện cấp nguồn vào bao gồm vỏ tủ các CB chính, CB tép</li> <li>* Cấp điện nguồn: Cadiivi cấp điện 3x4mm2.... hoặc tốt hơn</li> <li>* Phụ kiện bảo trì chuyên dụng: Module - Magnetic Jig</li> </ul>	1	Gói
2	Hệ thống âm thanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Amply có USB/Bluetooth/Echo: 1 cái</li> <li>• Công suất tối đa : 1100w</li> <li>• Sử dụng 20 transistor công suất-Toshiba hoặc tốt hơn</li> <li>• Tích hợp Bluetooth, USB, thẻ nhớ...</li> <li>• Thiết kế sang trọng, màn hình đèn Led hiển thị</li> <li>• Có ngõ SUB OUT và nút chỉnh riêng biệt</li> <li>• Tích hợp phần mềm Karaoke trên 15.000 bài hát.</li> <li>• Sản phẩm sử dụng biến trở (volume) của Nhật( hoặc tốt hơn) có độ bền cao.</li> <li>• Trở kháng : ≥8 ohm</li> <li>• Độ nhạy : 89dB /1m/1w. hoặc tốt hơn</li> <li>• Điện áp sử dụng : AC 220v-50/60hz.</li> <li>+ Loa treo tường Yamaha VXL1W-16 (hoặc tốt hơn): 2 cái</li> <li>• Loa loa : Loa cột toàn dải, phân xạ âm trầm</li> <li>• Dải tần số (-10dB) : 81Hz – 20kHz</li> <li>• Góc phủ âm : 170°• LF-HF: Nón 1,5 inch × 24</li> </ul>	1	Bộ

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
3	Hệ thống đèn chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công suất định mức: Nhiều : 80 W / PGM: 160 W / ĐỈNH: 320 W</li> <li>• Trở kháng danh nghĩa : 12 Ω</li> <li>• SPL Độ nhạy (1W; 1m trên trục) : 91 dB SPL (1 m/1 W)</li> <li>• Đầu nối I/O : Euroblock (2 pin) × 2 (đầu vào: +/-) Max.</li> <li>• Kích thước dây AWG 12</li> <li>• Tiêu chuẩn môi trường : IP35+ Kèm 100 m dây loa</li> </ul> Đèn ParCOB 4x100W Weinas D400C hoặc tốt hơn - Điện áp: AC100V-240V, 50/60Hz - D400C: 4 CÁI*100w TRẮNG ẤM 3200K hoặc 5600K trắng mát MÀU SẮC - Chỉ số màu: ≥93% Nhiệt độ màu: trắng ấm (3200K) và trắng mát (6000K) CHS: 4/9CHS - Bộ điều chỉnh độ sáng: Bộ điều chỉnh độ sáng tuyến tính 0%-100%, điểm tín hiệu điều khiển Hiệu ứng nhấp nháy: có thể thay đổi (1-30HZ) - Chế độ hoạt động: DMX512, hệ thống master-slave, tự động chạy, âm thanh hoạt động Beam angel: 30 độ - Công suất định mức: ≥480W	4	Cái
4	Ghế hội trường liền bàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dây ghế gồm 6 ghế liền nhau, , có bàn viết bằng gỗ.</li> <li>+ Kích thước phủ bì: DxRxC: 2880 x 680x 980 mm.</li> <li>+ Chiều cao từ chân lên mặt ngồi 440 mm.</li> <li>+ Chiều cao từ chân lên mặt bàn 620 mm.</li> <li>+ Phần kê tay rộng 80 mm.</li> <li>+ Bàn được gấp gọn và cất trong hộc để tay, có thể mở ra dễ dàng.</li> <li>+ Mặt tựa và ngói được làm bằng đệm mousse đúc bọc vải, ốp nhựa.</li> <li>+ Phần chân sắt hộp ốp nhựa. Toàn bộ kích thước sai số kỹ thuật ±5%.</li> </ul> Hệ thống sàn giát cáp, gồm 5 cáp, kích thước tổng DxR: 14450x9000 mm. Khung xương sắt tạo nên từ sắt vuông 4 dày 1.8mm. Toàn bộ kích thước sai số kỹ thuật ±5%.	34	Bộ
5	Model sân khấu	3 cáp đầu kích thước DxR: 9000x2550 mm. 2 cáp sau DxR: 9000x3400 mm.	1	Hệ thống

108



Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp 1 kích thước DxRxC : 9000x2550x150 mm. Gồm 7 thanh 9000 mm. 7 thanh 2550mm. 28 chân trụ.</li> <li>+ Cấp 2 kích thước DxRxC : 9000x2550x300 mm. Gồm 7 thanh 9000 mm. 7 thanh 2550mm. 28 chân trụ.</li> <li>+ Cấp 3 kích thước DxRxC : 9000x2550x450 mm. Gồm 7 thanh 9000 mm. 7 thanh 2550mm. 28 chân trụ.</li> <li>+ Cấp 4 kích thước DxRxC : 9000x3400x600 mm. Gồm 9 thanh 9000 mm. 7 thanh 3400mm. 35 chân trụ.</li> <li>+ Cấp 5 kích thước DxRxC : 9000x3400x750 mm. Gồm 9 thanh 9000 mm. 7 thanh 3400mm. 35 chân trụ.</li> </ul> <p>Mặt sàn được lót gỗ tự nhiên ghép thanh phủ thảm ni dơ.</p>		
<b>II</b>	<b>Trang thiết bị y tế chuyên dùng</b>			
1	Bơm tiêm điện	Năm sản xuất: 2023 trở về sau. Mới 100% Loại thông dụng có sẵn trên thị trường, sử dụng phù hợp với tất cả các loại bơm tiêm truyền tĩnh tại bệnh viện	10	Cái
2	Máy truyền dịch	Năm sản xuất: 2023 trở về sau. Mới 100% Loại thông dụng có sẵn trên thị trường, sử dụng phù hợp với tất cả các loại dây truyền dịch truyền tĩnh tại bệnh viện	10	Cái
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên	Năm sản xuất: 2023 trở về sau. Mới 100% Cấu hình đủ bộ, sử dụng phù hợp với bệnh nhân, lứa tuổi từ 16 tuổi trở xuống.	1	Bộ
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi dưới	Năm sản xuất: 2023 trở về sau. Mới 100% Cấu hình đủ bộ, sử dụng phù hợp với bệnh nhân, lứa tuổi từ 16 tuổi trở xuống.	1	Bộ
5	Bộ đặt nội khí quản có camera	Năm sản xuất: 2023 trở về sau. Mới 100% Màn hình: Độ phân giải cao full HD hoặc cao hơn Trang bị Camera kỹ thuật số, độ phân giải cao Cấu hình tiêu chuẩn : 3 lưới đủ các size, phù hợp với bệnh nhân Nhi từ Sơ sinh đến dưới 16 tuổi	1	Bộ

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
6	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	<p>Tính năng tự động làm ẩm chống sương mù theo thời gian thực hoặc tương đương:  có  Đế sạc: có  Pin sạc tích hợp: có  Cấp truy xuất dữ liệu: có  Hộp đựng: có  Sách hướng dẫn: Tiếng Anh+ Tiếng Việt</p> <p><b>I. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải được sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%.</li> <li>- Nhà sản xuất có các giấy chứng chỉ quốc tế sau: ISO ISO 13485, DOC, FSC, hoặc tương đương</li> <li>- Điện nguồn sử dụng: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện môi trường hoạt động</li> <li>+ Nhiệt độ môi trường hoạt động <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math>.</li> <li>+ Độ ẩm môi trường hoạt động <math>\geq 85\%</math></li> </ul> <p><b>II. Yêu cầu về cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân kính chính: 01 chiếc</li> <li>- Bộ camera kết nối: 01 Bộ</li> <li>- Bộ dịch chuyển X-Y : 01 bộ</li> <li>- Bộ phóng đại hình ảnh: 01 bộ</li> <li>- Hệ thống quang học 2 mắt, 10 X có thể xoay độ nghiêng: 01 bộ</li> <li>- Vật kính F=200mm : 01 cái</li> <li>- Bàn đạp điều khiển các chức năng của kính : 01 chiếc</li> <li>- Dây cáp nguồn : 01 dây</li> <li>- Khăn phủ máy : 01 cái</li> <li>- Chân đế đẩy sàn, có khóa hãm bánh xe: 01 cái</li> <li>- Màn hình <math>\geq 32</math> inch 01 cái</li> <li>- Có vị trí chờ sẵn để lắp hệ thống quan sát đáy mắt BIOM</li> </ul>	1	Cái

RA

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
		<p><b>Cấu hình phụ trợ kèm theo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèn soi đáy mắt gián tiếp: 01 Cái; bao gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 Đầu đèn nguồn sáng LED trên bảng đội đầu</li> <li>+ 01 Thị kính 0 D</li> <li>+ 02 Pin sạc</li> <li>+ 01 Hộp sạc</li> <li>+ 01 Bộ sạc USB</li> <li>+ 01 Bộ sạc treo tường</li> <li>+ 01 Túi đựng</li> </ul> </li> </ul> <p><b>III. Yêu cầu khác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải được bảo hành <math>\geq 12</math> tháng kể từ khi nghiệm thu.</li> <li>- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.</li> <li>- Nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng anh và tiếng việt</li> <li>- Nhà cung cấp cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 05 năm</li> </ul>		
7	Máy siêu âm tổng quát, 3 đầu dò	<p><b>Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất từ năm 2023 trở đi, mới 100%</li> <li>- Giấy chứng nhận quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50/60Hz (phù hợp với nhu cầu sử dụng của thiết bị, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn và an toàn theo quy định hiện hành)</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính với màn hình kèm xe đẩy: 01 chiếc</li> <li>- Đầu dò convex: 01 chiếc</li> </ul>	1	Máy

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dò linear: 01 chiếc</li> <li>- Đầu dò tim nhi: 01 cái</li> <li>- Máy in nhiệt đen trắng chuyên dụng: 01 bộ</li> <li>- Bộ máy vi tính: 01 bộ</li> <li>- Máy in màu: 01 bộ</li> <li>- Bộ lưu điện online <math>\geq 2kVA</math>: 01 bộ</li> <li>- Bộ thiết bị phụ trợ: 01 bộ, tối thiểu có: + Bàn đặt máy tính: 01 cái + Gel siêu âm: 05 L</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt: 01 bộ</li> <li>- <b>Yêu cầu về tính năng kỹ thuật cơ bản</b></li> <li>- Máy siêu âm màu tổng quát kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn:</li> <li>- Màn hình <math>\geq 21</math> inch với độ phân giải cao</li> <li>- Màn hình phụ điều khiển cảm ứng <math>\geq 10</math> inch: 01 cái</li> <li>- Ổ cứng đầu dò: <math>\geq 4</math> đầu dò</li> <li>- Ổ cứng <math>\geq 500GB</math> hoặc cao hơn</li> <li>- Bộ nhớ CINE: <math>\geq 775 MB</math></li> <li>- Dải động: <math>\geq 400 dB</math></li> <li>- Dải tần số: <math>\leq 2MHz - \geq 22MHz</math></li> <li>- Độ sâu thăm khám: <math>\leq 0cm - \geq 48 cm</math></li> <li>- Tốc độ khung hình: tối đa <math>\geq 2300</math> Frame/s</li> <li>- Số kênh xử lý số hóa: <math>\geq 386,400</math> kênh</li> <li>- DVD, CD</li> <li>- Giao diện mạng (định dạng DICOM)</li> <li>- Bộ phần mềm các chuyên khoa: 01 bộ</li> <li>- Phần mềm DICOM 3.0, hỗ trợ kết nối HIS, kết nối với phần mềm quản lý bệnh</li> </ul>		



Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu cơ bản	Số lượng	ĐVT
		<p>viện VIMEC: 01 bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phần mềm phụ trợ, tối thiểu bao gồm:</li> <li>o Bộ xuất tin hiệu Video hỗ trợ máy in ngoài: 01 bộ</li> <li>o Bộ Doppler liên tục: 01 bộ</li> <li>- Bộ phần mềm kèm máy bao gồm:</li> <li>o Phần mềm siêu âm bụng tổng quát, thận, tiết niệu, vú, tuyến giáp, phần nhỏ, mạch máu, mạch ngoại vi</li> <li>o Phần mềm siêu âm mạch máu dòng chảy</li> <li>o Phần mềm đo độ dày nội mạc</li> <li>o Phần mềm đo độ dày da gáy</li> <li>o Phần mềm siêu âm chuyên tim</li> <li>o ...</li> </ul> <p><b>Các yêu cầu khác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá là trọn gói đến nơi sử dụng không phát sinh bất kỳ chi phí nào khác, bao gồm: giá thiết bị, phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo sử dụng thành thạo tại nơi sử dụng, bảo hành, thuế, kiểm định theo quy định (nếu có) và các loại phí khác (nếu có).</li> <li>- Thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành của thiết bị theo nhà sản xuất và tối thiểu <math>\geq 12</math> tháng.</li> <li>- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo và chuyển giao công nghệ cho tại đơn vị sử dụng</li> </ul>		

K2

## Phụ lục 2

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 107/BVN-VTTBYT ngày 22/3/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai)

### Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Đề nghị nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
  - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
  - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
  - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
  - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
  - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
  - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
  - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
  - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
  - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.